

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST  
Ngày 30 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Thành Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Ngu.

Ông Lê Văn Danh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2021/HSST-QĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, Thông báo dời ngày mở phiên tòa hình sự sơ thẩm số: 189/2021/TB-TA ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Trọng Ng, sinh năm 1993; Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình V, sinh năm 1963 và bà Dương Huỳnh V, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, vào ngày 25-4-2017, bị Công an xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành nộp phạt, chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Về nhân thân: Vào ngày 28-9-2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong, đã được xóa án tích; Vào ngày 26-6-2017, bị Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời gian 03 (ba) tháng, từ ngày 17-6-2017 đến ngày 17-9-2017, đã chấp hành xong,

được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Vào ngày 16-11-2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 (mười tám) tháng, đã chấp hành xong, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-7-2021 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Ông Lưu Tấn Kh, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Trần H, sinh năm 1953. Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có đơn xin vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 08-5-2021, bị cáo Ng đi bộ từ nhà ra hướng tỉnh lộ 932 để mua nước đá, khi đi đến căn nhà số 525, Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 83P2-357.82 màu trắng - bạc dựng trước sân còn cắm chìa khóa, không ai trông giữ. Khi về ngang, bị cáo Ng thấy xe vẫn còn dựng trước sân nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, quan sát không thấy ai, bị cáo Ng dắt xe ra hướng tỉnh lộ 932 một đoạn khoảng 30m, lên xe điều khiển về hướng thành phố Sóc Trăng tìm người bán xe lấy tiền tiêu xài nhưng không tìm được người mua, bị cáo quyết định giữ xe làm phương tiện đi lại nên điều khiển xe về đậu phía sau nhà ông Trần H rồi ngồi uống rượu một mình. Bị hại Kh khi phát hiện xe không còn ở vị trí dựng trước đó nên đã đến Công an xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng trình báo. Đến khoảng 09 giờ, ngày 09-5-2021, ông Trần H phát hiện bị cáo Ng ngồi uống rượu phía sau nhà, bên cạnh là xe mô tô biển kiểm soát 83P2-357.82 màu trắng - bạc nên điện thoại báo Công an xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi nhận được tin báo, Công an xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đến hiện trường, phát hiện bị cáo Ng đang ngồi cạnh xe mô tô biển kiểm soát 83P2-357.82 nên lập biên bản, tạm giữ xe mô tô, mời bị cáo Ng làm việc. Tại Công an xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Ng thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 83P2-357.82 màu trắng - bạc vào tối ngày 08-5-2021 tại Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng nên Công an xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã chuyển tin báo, vật chứng đến Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành giải quyết theo quy định pháp luật.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐG ngày 05-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 08-5-2021, xe mô tô biển kiểm soát 83P2-357.82 màu trắng – bạc có giá trị còn lại 4.800.000 đồng (bằng chữ: Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

- Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tạm giữ 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu DAELIMCKD, màu trắng - bạc, biển kiểm soát 83P2-357.82 và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô số 031180, cấp ngày 28-4-2015 tên Lưu Tấn Kh. Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại Lưu Tấn Kh 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 83P2-357.82 và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô số 031180, cấp ngày 28-4-2015 tên Lưu Tấn Kh.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Kh đã nhận lại xe, không có yêu cầu bị cáo Ng bồi thường.

- Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKS-CT ngày 28-9-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Ng tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Ng tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ng, đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm h điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ng từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; Về trách nhiệm dân sự thì bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết; Về vật chứng đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Ng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Phát biểu tranh luận, bị cáo Ng thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không trình bày tự bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo Ng xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Kh có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo Ng bồi thường. Về trách nhiệm hình sự đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại giai đoạn

điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Lưu Tấn Kh và người làm chứng Trần H có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị cáo Ng yêu cầu tiếp tục xét xử vụ án. Kiểm sát viên đề nghị vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, bị hại Lưu Tấn Kh và người làm chứng Trần H có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng họ không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Ng thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng hành vi phạm tội, không oan sai cho bị cáo; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, Kết luận định giá về tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 08-5-2021 tại Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Ng phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 83P2-357.82 màu trắng – bạc của bị hại Kh dựng trước căn nhà số 525, Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng chìa khóa còn cắm trong ổ khóa, xe không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo Ng đi đến, dẫn xe ra hướng tỉnh lộ 932 được một đoạn khoảng 30m rồi lên xe điều khiển về hướng thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để bán lấy tiền tiêu xài nhưng không có người mua nên bị cáo Ng điều khiển xe về Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đậu phía sau nhà ông Trần H, ngồi uống rượu một mình. Đến khoảng 09 giờ, ngày 09-5-2021 thì bị Công an xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng phát hiện, lập biên bản vi phạm, tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 83P2-357.82 màu trắng – bạc.

[4] Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐG ngày 05-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 08-5-2021, xe mô tô biển kiểm soát 83P2-357.82 màu trắng – bạc có giá trị còn lại 4.800.000 đồng (bằng chữ: Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

[5] Bị cáo Ng là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi chiếm đoạt là xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Thế nhưng,

bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 83P2-357.82 màu trắng – bạc, qua giám định xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 4.800.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Ng đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*.

[7] Như vậy, Cáo trạng số: 20/CT-VKS-CT ngày 28-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Ng tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[8] Hành vi của bị cáo Ng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có thời gian cải tạo, lao động, học tập trở thành công dân tốt, biết cách xử sự có chừng mực; đủ sức trấn áp, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ng như sau: Bị cáo Ng có nhân thân xấu, có 01 tiền án đã được xóa án tích, 01 tiền sự, 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đã chấp hành xong và được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Bị cáo Ng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Kh không yêu cầu bị cáo Ng bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng về tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khung hình phạt đối với bị cáo Ng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo

Ng mức cao nhất của khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị thì mới đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[13] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Ng là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, điểm h điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trọng Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

#### **Tuyên xử:**

1. Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Ng 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện chấp hành án hoặc bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lưu Tấn Kh không yêu cầu bị cáo Hoàng Trọng Ng bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Hoàng Trọng Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung

năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thành Đạt**